

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Sự chia sẻ phải bắt nguồn từ mong muốn đem lại hạnh phúc cho người khác, khơi dậy niềm tin và lòng can đảm đương đầu với nghịch cảnh để tạo nên sự khác biệt cho đời. Mẹ Teresa là một tấm gương điển hình về sự chia sẻ hạnh phúc. Mẹ đã tìm thấy sự mãn nguyện trong cuộc sống khi tận tâm giúp đỡ và làm thay đổi về mặt của những người hấp hối từ chỗ đầy buồn đau, sợ hãi đến trạng thái thanh thản và bình an. Bằng cách cống hiến đời mình cho người khác, mẹ đã góp phần làm dịu bớt nỗi đau và giúp họ thêm can đảm.

Tôi muốn kể cho các bạn một câu chuyện ngụ ngôn thú vị: Có một người sắp chết đuối, mọi người vây quanh hô lớn: “Hãy đưa tay ông ra cho chúng tôi cứu!” nhưng ông ta lưỡng lự để rồi vật vã chống cự với dòng nước. Cuối cùng, có người đã nói: “Hãy nắm lấy tay tôi đi!” và ngay lập tức, ông ta đã nắm chặt lấy! Sự khác nhau đó là gì? Rõ ràng người đàn ông trong câu chuyện này thường được nhận nhiều hơn là cho đi và ông ta đã suýt chết vì chỉ muốn được nhận!

Nếu lâu nay bạn vẫn cảm thấy hoặc tự cho mình là một người bất hạnh trong cuộc sống, bạn hãy thử làm cho người khác hạnh phúc, bạn sẽ thấy được điều kỳ diệu xảy ra. Nếu bạn đang cảm thấy tâm hồn mình trống rỗng, bạn hãy thử làm một việc gì có ý nghĩa và xứng đáng, chắc chắn bạn sẽ cảm nhận được sự bình an trong tâm hồn.

(Trích *Cho đi là còn mãi*, Azim Jamal & Harvey Mc Kinnon,
Huế Phương dịch, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.36,37)

Thực hiện các yêu cầu (trình bày ngắn gọn):

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định 01 lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra câu văn thể hiện sự đánh giá chủ quan của người viết về câu chuyện ngụ ngôn trong đoạn văn thứ 2.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của bằng chứng “Mẹ Teresa” được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 5 (1,0 điểm). Hãy chia sẻ 01 việc làm tốt của em đã mang lại hạnh phúc cho người khác.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) về 01 giải pháp để làm việc nhóm hiệu quả.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ:

Thăm thẳm trời xanh lộng đáy hồ,
Mùi hoa thiên lý thoảng chiều thu.
Con cò bay lả trong câu hát,
Giấc trẻ say dài nhịp võng ru.

Lá thấp cành cao gió đuổi nhau,
Góc vườn rụng vội chiếc mo cau.
Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác,
Đoàn kiến trường chinh tự thuở nào.

Lúa trở đồng tơ, ngậm cốm non,
Lá dài vươn sắc lưỡi gươm con.
Tiếng chim mách leo cây hồng chín,
Điểm nhạt da trời những chấm son. [...]

(Trích *Chiều thu* – Nguyễn Bính¹, Thơ Việt Nam 1945 – 1975, NXB Tác phẩm mới Hà Nội, 1976, tr.25)

-----HẾT-----

¹ Nguyễn Bính (1918 – 1966) là tác giả tiêu biểu của phong trào Thơ mới (1932 – 1945). Với những bài thơ đậm nét phong cách dân gian, ông trở thành một trong những nhà thơ làm nên “một thời đại trong thi ca”. Từ khi xuất hiện trên thi đàn dân tộc, những bài thơ lục bát tài hoa, đậm đà sắc thái ca dao của Nguyễn Bính đã đi vào lòng người bởi sự gắn bó với cội nguồn, với “hồn xưa đất nước”.

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

MẸ VẮNG NHÀ (Nguyễn Thi)¹

Tóm tắt phần đầu: Gió ngoài sông Hậu thổi lồng lộng. Đã mấy ngày liền, sáng nào cũng mưa. Nắng lên làm cho trời cao và trong xanh.

Con Bé lại leo lên ngọn dừa. Nó đứng hẳn trên một bẹ lá, nhòem ra xa. Gió và nắng trên cao đã làm mắt nó long lanh ướt. Nó lắng nghe những âm thanh dội lại từ phía trước mặt. Tiếng bom nổ, tiếng rít của máy bay phản lực, tiếng đồ máy chạy ngoài sông, tiếng trời chuyển kéo dài... Tất cả đều dậy lên rồi chìm đi ngay trong khoảng không bao la của buổi ban trưa. Nó đang chờ những tiếng nổ rõ hơn. Đó là những tiếng súng trường thường mở đầu cho một trận đánh, nghe chắc như tiếng chày nện đất rất quen thuộc của chị em nó. Ở những tiếng ấy sao mãi chưa nổi lên.

Đêm hôm kia má nó ghé về nhà một lần. Nước mưa đọng dưới cằm má nó như những giọt mồ hôi lúc nó đứng trên dãy khoai. Má ôm lấy thằng em nhỏ, tấm choàng của má nó đung vào mặt con Bé mát lạnh. Thằng em thiiu thiiu ngủ, má lật đật đi mở hầm lấy đạn nhét đầy thắt lưng và bụng súng rồi lại đi. Trước khi ra sân má vuốt tóc con Bé dặn:

- Ở nhà nấu cơm đừng chắt nước kéo bị phỏng nghen! Mai má về.

Con Bé nghe tiếng má phóng qua cái mương trước nhà rồi mất đi trong tiếng đại bác rền rĩ và tiếng mưa. Nó nghĩ, cái cầu trơn nên má nhảy qua mương đi cho lẹ.

Sáng nay má lại đi qua nhà. Má ngồi xuống cùng các cô du kích. Tiếng má gọi dậy lên từ xa. [...] Chị em con Bé vỗ tay hoan hô lại má và các cô, cái thuyền đầy lá ngụy trang, lô nhô đầu súng, trôi khuất sau lùm cây te tua vì đạn đại bác còn sót lại những cánh hoa giành giành trắng muốt. Từng cuộn nước xoáy do mái dầm bơi nặng tay của má in lại trên mặt rạch.

Con Bé chờ nghe tiếng súng nổ. Từ sáng tới giờ nó đã leo lên đó mấy lần. [...] Con bé nhìn về phía đó. Nơi trước đây có những đóm vàng của các rẫy khoai, những đường viền xanh của những vườn cây mà nó biết rất rõ ở đó có những cây bưởi vẫn trổ bông trắng, những đám mía tây đánh lá, những hàng dừa xiêm với tay đung trái và những rặng măng cầu trĩu quả. Bom đạn giặc đã xóa đi tất cả. Bây giờ trong tàn rụi đó, chỉ còn thấy nóc gác chuông nhà thờ Bà Mi nhọn hoắt như một lưỡi dao lấp lóa trong nắng bên cạnh cái bóng chuông cu đen đúa của đồn dân vệ. Xa hơn nữa là cái lẩn sông cái, mây như từng tảng núi đá vỡ ra đang sà mình xuống đó. Lát nữa súng sẽ nổ ở hướng đó, nó biết vậy, đó là mặt trận của má và các cô...

Tóm tắt phần cuối: Bốn chị em ở nhà với nội Sáu. Hàng ngày, con Bé leo lên ngọn dừa hướng về phía trường học, về nơi má và các cô du kích đang chiến đấu để chờ tin. Bốn chị em mong nhớ mẹ, khao khát được gặp mẹ nhưng không quên nhiệm vụ học bài do “cô giáo Bé” giao cho. Khi có tiếng súng quân ta, con bé lập tức trèo lên ngọn dừa chờ tin. Ngày mẹ trở về, bốn chị em hạnh phúc chạy theo mẹ “như lũ gà con”. Trường học được dựng lại, con bé dắt đàn em đến trường...

(Trích *Mẹ vắng nhà* – Nguyễn Thi, Truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1985, NXB Văn học, 1985, tr.399)

Trả lời các câu hỏi (trình bày ngắn gọn):

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn trích được kể từ ngôi thứ mấy?

Câu 2 (0,5 điểm). Sự khốc liệt của chiến tranh được gợi lên qua những âm thanh nào?

Câu 3 (1,0 điểm). Trong đoạn trích, tác giả đã thể hiện những tình cảm gì với nhân vật Bé?

Câu 4 (1,0 điểm). Yếu tố miêu tả có vai trò gì trong đoạn trích?

Câu 5 (1,0 điểm). Qua nhân vật Bé, em có suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của bản thân đối với gia đình?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích tình cảm của người mẹ trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Hiện nay, một số bạn trẻ sử dụng mạng xã hội chưa đúng cách. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề trên.

-----HẾT-----

¹ **Nguyễn Thi** là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của văn nghệ giải phóng miền Nam thời kì kháng chiến chống Mỹ. Văn Nguyễn Thi vừa giàu chất hiện thực chiến tranh, vừa đậm thấm trù tình với ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ. Truyện ngắn “Mẹ vắng nhà” được viết năm 1966 lúc cuộc kháng chiến diễn ra ác liệt.

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

(Kèm theo Quyết định 1655/QĐ-SGDĐT ngày 28/11/2024 của Sở GDĐT Thái Nguyên)

MÔN: NGỮ VĂN
(Dành cho thí sinh thi đại trà)

I. Quy định chung

- 1. Hình thức thi: Tự luận.
- 2. Thời gian làm bài thi: 120 phút.
- 3. Thang điểm chấm thi: 10 điểm.
- 4. Tổng số câu: 07 câu
- 5. Giới hạn kiến thức: Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (cấp THCS), chủ yếu là chương trình lớp 9.

II. Cấu trúc đề thi

Phần	Nội dung kiến thức	Điểm
I. Đọc hiểu - Ngữ liệu: + Văn bản văn học (thơ, truyện ngắn hiện đại), văn bản nghị luận, văn bản thông tin. + 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh. - Số lượng câu hỏi: 05 câu	- Đọc hiểu nội dung và hình thức theo đặc trưng thể loại (đặc điểm các kiểu văn bản và thể loại, các thành tố của mỗi kiểu văn bản và thể loại, ngôn ngữ biểu đạt, các kiến thức tiếng Việt có liên quan...) - Liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội; kết nối văn bản với trải nghiệm của cá nhân,...	4,0
II. Viết Câu 1: Viết đoạn văn	Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) về một vấn đề xã hội hoặc về nội dung, hình thức của văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
Câu 2: Viết bài văn	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về một vấn đề xã hội hoặc phân tích một đoạn trích/tác phẩm văn học (thơ, truyện ngắn hiện đại).	4,0
Tổng		10,0

Chú ý:

- Tổng độ dài ngữ liệu của đề thi: khoảng 1000 chữ; ngữ liệu sử dụng trong đề thi là ngữ liệu ngoài sách giáo khoa hiện hành.
- Tỷ lệ điểm ở các mức độ: nhận biết: 10%, thông hiểu: 20%, vận dụng: 70%.
- Các câu (bài) trong đề thi không trùng lặp với các đề thi đã công bố trong 3 năm gần đây.